

Số: 122/BC-UBND

Đức cơ, ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 805/VP-NL, ngày 17/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh và Công văn số 577/SNNPTNT-VPNTM, ngày 16/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh: Về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 1385). Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án 1385 giai đoạn 2018-2020 (Tính đến thời điểm báo cáo):

1. Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án:

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, UBND huyện đã kịp thời triển khai thực hiện Đề án 1385 trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Đã chỉ đạo ngành chuyên môn, UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn rà soát, đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án 1385. Đến nay, đã triển khai 03 lần điều chỉnh Đề án: Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 30/10/2019 (lần 3); Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 14/01/2019 (lần 2); Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND huyện (lần 1).

- Tập trung huy động các nguồn lực (từ vốn trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án; vốn doanh nghiệp; vốn tín dụng và nhân dân đóng góp) để triển khai thực hiện Đề án 1385.

- Năm 2018, lựa chọn xây dựng mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS tại làng Sơn, xã Ia Nan để nhân rộng năm 2019-2020 và những năm tiếp theo.

1.2. Việc ban hành văn bản cụ thể hoá các tiêu chí nông thôn mới cấp thôn, làng:

- Trong năm 2018, thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Công văn số 760/UBND-NL, ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và Công văn số 945/SNNPTNT-VPNTM, ngày 31/5/2018 của Sở Nông nghiệp-PTNT về hướng dẫn một số nội dung về xây dựng làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số:

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2088/QĐ-UBND, ngày 17/9/2018: Về ban hành "Hướng dẫn xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện Đức Cơ"; Quyết định số 2181/QĐ-UBND, ngày 21/9/2018 của UBND huyện: Về thành lập Đoàn thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông

thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, xây dựng Bộ tiêu chí làng nông thôn mới trên áp dụng trên địa bàn huyện và quy định một số tiêu chí phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương như: Tiêu chí số 10- Thu nhập bình quân đầu người của làng đạt chuẩn bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã vào năm công nhận...

Ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 16/11/2019 của UBND huyện về xây dựng mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS năm 2019; Công văn số 1018/UBND-KT, ngày 05/7/2019 của UBND huyện về khẩn trương triển khai mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS năm 2019: Trong đó, phân công phụ trách cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo huyện, Ban Chỉ đạo xã phụ trách theo dõi, giúp đỡ từng hộ dân chỉnh trang lại khuôn viên nhà ở, công ngõ, rào vườn, làm chuồng trại chăn nuôi, xây nhà tiêu hợp vệ sinh...

1.3. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Đề án 1385 được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, đây là một trong những giải pháp quan trọng để triển khai các nhiệm vụ, nội dung thực hiện Đề án 1385 tại địa phương. Đến nay, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

2. Kết quả thực hiện Đề án:

2.1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

Huyện Đức Cơ, có 02 xã, với 13 thôn, làng thực hiện Đề án 1385 (Xã Ia Nan: 9 thôn, làng; Ia Pnôn: 04 làng).

- Tính đến tháng 02 năm 2020, có 01/13 thôn, làng đạt chuẩn làng NTM trong đồng bào DTTS (Làng Sơn, xã Ia Nan).

- Dự kiến đến 31/12/2020, huyện có 04 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 30,8% số thôn, làng toàn huyện thực hiện Đề án 1385 (gồm: Làng Sơn, thôn Đức Hưng, thôn Ia Nhú, thôn Ia Boong, xã Ia Nan).

2.2. Kết quả huy động nguồn lực:

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Đề án 1385 năm 2018-2019 là: 27.649 triệu đồng, 1.100 công lao động và vận động nhân dân hiến 1.000 m² đất ở, đất vườn để xây dựng đường giao thông, đối ứng xây dựng nhà ở, trong đó:

- *Vốn trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:* 11.664 triệu đồng; trong đó: Năm 2018: 8.710 triệu đồng; năm 2019: 2.954 triệu đồng.

- *Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án:* 13.285 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn cân đối ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã biên giới: 7.200 triệu đồng.

+ Vốn xổ số kiến thiết: 465 triệu đồng.

+ Vốn tiền sử dụng đất kéo dài năm 2017 sang năm 2018: 1.890 triệu đồng.

+ Tiền sử dụng đất cấp cho các xã làm chủ đầu tư: 6.042 triệu đồng.

+ Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.730 triệu đồng.

- *Vốn doanh nghiệp hỗ trợ:* Hơn 1.535 triệu đồng và 1.100 ngày công lao động.

- *Vốn nhân dân đóng góp:* Hơn 1.165 triệu đồng, hiến tặng 1.000 m² đất ở, đất vườn để xây dựng đường giao thông, đối ứng xây dựng nhà ở (không tính công lao động nhân dân vệ sinh nơi ở đường làng ngõ xóm; dân tự xây dựng nhà ở...).

2.3. Đánh giá chung:

** Mặt đạt được:*

Sau 02 năm (2018-2019) thực hiện Đề án 1385 trên địa bàn, công tác triển khai thực hiện xây dựng thôn, làng nông thôn mới được Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện; Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể; các đơn vị Quân đội, doanh nghiệp và nhân dân đã tích cực hưởng ứng tham gia đóng góp nguồn lực để hoàn thành kế hoạch đề ra; đến nay, bộ mặt các thôn, làng tại xã Ia Nan, Ia Pnôn đã chuyển biến tích cực, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, từng bước hoàn thiện; nhân dân đã từng bước thay đổi tập quán sinh hoạt, chăn nuôi, đặc biệt là tập quán chăn nuôi thả rong trong đồng bào DTTS; môi trường từng bước sạch sẽ, ngăn nắp; tỷ lệ hộ nghèo qua các năm giảm giảm đáng kể, thu nhập bình quân đầu người chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên... Đến nay, có 01 làng Sơn, xã Ia Nan đã được công nhận Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; dự kiến đến năm 2020: Có 04/13 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới.

** Tồn tại, hạn chế:*

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thực hiện Đề án 1385, xây dựng thôn, làng nông thôn mới còn những tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân làm hàng rào, nhà vệ sinh, nhà tắm, chuồng trại chăn nuôi... đã được chú trọng thực hiện liên tục, nhưng một số hộ dân còn ỷ lại, chưa phát huy nội lực để tự chỉnh trang, xây dựng nhà ở của mình...

- Môi trường các thôn, làng tại 02 xã Ia Nan, Ia Pnôn vẫn chưa thật sự đảm bảo, tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội ở nông thôn vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất ổn...

- Nhận thức của một bộ phận người dân vẫn còn thấp, đặc biệt là các làng đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng tiếp cận kiến thức, áp dụng tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và thu nhập nhân dân vẫn còn thấp, nên việc xây dựng thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới còn gặp rất nhiều khó khăn.

2.4. Bài học kinh nghiệm:

- Thực hiện Đề án 1385 mà trọng tâm là xây dựng thôn, làng nông thôn mới thực tế là địa bàn thu nhỏ xã nông thôn mới, quá trình thực hiện đòi hỏi phải có sự kiên trì; do đó, cần phải có kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân.

- Cán bộ và sự đồng bộ được đánh giá là điểm “chốt” cho sự thành công của xây dựng thôn, làng nông thôn mới; nếu công việc được giao cho những người có năng lực thực thi nhiệm vụ; cán bộ kịp thời lắng nghe người gần dân để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn cho mọi người, mọi nhà vừa học, vừa làm theo, vừa thay đổi suy nghĩ, thói quen tập quán sinh hoạt, canh tác lạc hậu.

- Công tác tuyên truyền, vận động phải gắn với hành động thực tế thì mới có thể đem lại hiệu quả cao; phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng nông thôn mới thì xây dựng thôn, làng nông thôn mới thật sự thành công.

- Các thôn, làng đã đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới; nhưng để hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí thôn, làng nông thôn mới đã đạt được ổn định và phát triển bền vững thì chính quyền địa phương không được lơ là mà tiếp tục quan tâm, phối hợp chỉ đạo thực hiện.

II. Đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025:

1. Mục tiêu:

- **Mục tiêu chung:** Góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người dân tại các thôn, làng của các xã khó khăn khu vực biên giới trên địa bàn huyện.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới: Duy trì và nâng cao chất lượng 01 xã Ia Nan đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020.

+ Về chỉ tiêu thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới: Đến năm 2025, phấn đấu có 11/13 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 84,5% tổng số thôn làng thuộc Đề án 1385 toàn huyện.

+ Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo các xã Ia Nan, Ia Pnôn giảm còn $\leq 7\%$ (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).

+ Các thôn, làng có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả gắn với liên kết vùng nguyên liệu hoặc mô hình mỗi làng một sản phẩm.

2. Giải pháp thực hiện trọng tâm:

a) Về tuyên truyền, vận động:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về ưu tiên, tăng nguồn lực hỗ trợ các thôn, làng về xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để góp phần đạt mục tiêu của Chương trình đến năm 2025; phát huy vai trò chủ thể và tinh thần chủ động vươn lên của người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức của nhân dân tại các thôn về xây dựng thôn, làng nông thôn mới gắn với chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Về xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả Ngân sách nhà nước để tập trung hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cộng đồng và cải thiện điều kiện sống trực tiếp cho người dân;

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao cho cộng đồng và người dân trực tiếp thực hiện các công trình của thôn có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

c) Về phát triển sản xuất, tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Ưu tiên hỗ trợ các hộ có điều kiện, có năng lực phát triển sản xuất: Lãi suất vay vốn, mua vật tư, hỗ trợ thăm quan, tập huấn, đào tạo nghề... để phát triển sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương, làm cơ sở để nhân rộng;

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch và các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư:

* Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch : 91.115 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước	: 37.110 triệu đồng;
+ Ngân sách Trung ương	: 25.430 triệu đồng.
+ Ngân sách tỉnh	: 8.010 triệu đồng.
+ Ngân sách huyện	: 2.000 triệu đồng.
+ Ngân sách xã	: 1,670 triệu đồng.

- Vốn tín dụng: 16,980 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 2,770 triệu đồng.
- Vốn nhân dân đóng góp: 33,745 triệu đồng.
- Vốn khác (nhà hảo tâm, tài trợ...): 510 triệu đồng.

III. Đề xuất, kiến nghị:

Cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, thu nhập và đời sống tại các làng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện còn gặp rất nhiều khó khăn, đề nghị Tỉnh, Trung ương tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm cho các xã trên địa bàn huyện xây dựng thôn, làng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Sở NNPTNT;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng NNPTNT;
- UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thành